

Số: 33 /QĐ-CDYT

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về hoạt động công nghệ thông tin  
trong Nhà trường**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA**

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ Trường Cao đẳng ban hành theo Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công nghệ thông tin,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông, bà Trưởng Phòng : Công nghệ thông tin; các Phòng, Khoa, Bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Đảng ủy Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu : VT, P.CNTT;



## QUY ĐỊNH

Về hoạt động công nghệ thông tin trong Nhà trường  
(Kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-CDYT ngày 10 tháng 01 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Phạm vi và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi áp dụng:

Quy định này bao gồm các điều kiện tối thiểu phải tuân thủ nhằm đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường máy tính, mạng máy tính. Thông tin được đảm bảo an toàn bao gồm tất cả các loại thông tin của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa và các Phòng, Khoa Bộ môn trực thuộc, các thông tin do các cơ quan, tổ chức khác gửi đến Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

Các đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của nhà trường.

#### Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động công nghệ thông tin của Nhà Trường*: là việc sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Nhà Trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động nội bộ của Nhà Trường và giữa các cơ quan nhà nước, trong giao dịch của cơ quan nhà nước với tổ chức và cá nhân; hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch.

2. *An toàn thông tin*: bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

3. *Dữ liệu đặc tả (Metadata)*: là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy nhập, quản lý và lưu trữ dữ liệu.

- Không được sử dụng máy tính của Nhà Trường để khai thác, lưu trữ các chương trình giải trí không lành mạnh, các thông tin có nội dung xấu; phát tán virus.

- Nghiêm cấm sử dụng Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường để truyền bá các luồng tư tưởng, văn hóa mang tính kích động, chống phá lại các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Không được tự ý dỡ bỏ kết nối mạng, thay đổi thông số các thiết bị (tên, địa chỉ mạng..) gây xung đột hệ thống.

- Nghiêm cấm tự ý tháo, lắp, sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện, thiết bị CNTT đã được bàn giao để quản lý, sử dụng tại các phòng, khoa, bộ môn.

## Chương II

### TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG CNTT CỦA NHÀ TRƯỜNG

#### Điều 5. Trách nhiệm của Nhà Trường

Chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động khai thác, sử dụng Hệ thống CNTT của Nhà Trường.

#### Điều 6. Trách nhiệm của Phòng CNTT

1. Quản lý, vận hành Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị, cá nhân khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

2. Phối hợp với Phòng Quản trị- Công nghệ thiết bị xây dựng, trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch và tổ chức mua sắm, tiếp nhận, trao đổi các thiết bị máy tính, thiết bị mạng và phần mềm trong Trường.

3. Giám sát Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường; phát hiện các hành vi sử dụng không hợp lệ; xử lý các lỗi kỹ thuật; ngăn ngừa các sự cố để đảm bảo tính an toàn, an ninh, tính tin cậy và sẵn sàng hoạt động của Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

4. Nhắc nhở, tạm ngừng cung cấp; trong trường hợp nghiêm trọng có thể thu hồi thiết bị và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý đối với các đơn vị và cá nhân vi phạm các nguyên tắc quản lý và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Nhà Trường.

5. Tiếp nhận yêu cầu và xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm, vận hành máy tính, hệ thống phần cứng, hỗ trợ kỹ thuật và bảo dưỡng máy tính cho cán bộ, nhân viên trong Trường. Phối hợp vận hành, bảo trì và bảo dưỡng máy tính tại các phòng máy tính phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

Y/  
NG  
AN  
E  
HO.

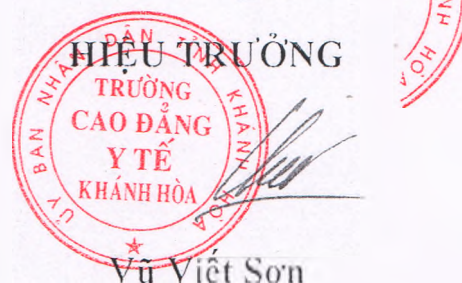
### Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 8. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm về công tác đảm bảo an toàn thông tin nhà trường đều xử lý theo quy chế, quy định của nhà trường và các văn bản nhà nước hiện hành.

#### Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Các Phòng, Khoa, Bộ môn và các cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.
2. Trưởng, Phó các đơn vị thuộc trường có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo và giám sát cán bộ, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình thực hiện đúng nội dung Quy định này.
3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân cần phản ánh ngay với phòng CNTT để tổng hợp, báo cáo Nhà trường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

  
Vũ Việt Sơn